

Số: 2559 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 29 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu:
Mua thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền năm 2023
của Bệnh viện đa khoa huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Thông tư số 05/2015/TT-BYT ngày 17/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế; Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá; Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập; Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 20/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định về quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2023; Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc giao nhiệm vụ tổ chức lựa chọn nhà thầu mua thuốc trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 343/TTr-SYT ngày 23/11/2023; Báo cáo thẩm định ngày 08/11/2023 của Hội đồng thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua thuốc sử dụng nguồn quỹ bảo hiểm y tế do các cơ sở y tế tự tổ chức lựa chọn nhà thầu (Thành lập theo Quyết định số 891/QĐ-SYT ngày 19/7/2023 của Giám đốc Sở Y tế); Tờ trình số 84/TTr-BV ngày 16/10/2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền năm 2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (theo Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn Bệnh viện đa khoa huyện Mai Sơn tổ chức thực hiện quy trình mua sắm đảm bảo theo đúng pháp luật quy định hiện hành và các văn bản quy định khác liên quan; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu về nội dung thẩm định, trình duyệt. Chủ động tổ chức thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện sai phạm (nếu có) báo cáo UBND tỉnh kịp thời để xem xét, quyết định.

2. Bệnh viện đa khoa huyện Mai Sơn chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Luật Đấu thầu, Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019, Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 20/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các quy định hiện hành về đấu thầu. Chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ, số liệu, nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc trình Chủ tịch UBND tỉnh, các kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan giám sát việc thi hành pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Y tế, Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Mai Sơn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KGVX_s.Hùng.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Tráng Thị Xuân



Phụ lục I

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU GÓI THẦU: MUA THUỐC DƯỢC LIỆU, THUỐC CỔ TRUYỀN NĂM 2023

Đơn vị: Bệnh viện đa khoa huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

theo Quyết định số: 2559 /QĐ-UBND ngày 29 / 11 /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

ST T	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Mua thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền năm 2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (gồm: 31 mặt hàng, trong đó: Nhóm 1: 01; Nhóm 3: 30)	4.350.881.000 đồng <i>(Bằng chữ: Bốn tỷ, ba trăm năm mươi triệu, tám trăm tám mươi một nghìn đồng)</i>	Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện đa khoa huyện Mai Sơn tỉnh Sơn La	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn; hai túi hồ sơ	Trong Quý IV năm 2023	Hợp đồng trọn gói	12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng



Phụ lục II

DANH MỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU GÓI THẦU: MUA THUỐC DƯỢC LIỆU, THUỐC CỔ TRUYỀN NĂM 2023**Đơn vị: Bệnh viện đa khoa huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La***(Kế hoạch theo Quyết định số: 2559 /QĐ-UBND ngày 29 / 11 /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

STT	STT trong Thông tư 05/2015/TT-BYT	Tên thành phần	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Giá kế hoạch (VND)	Số lượng	Thành tiền (VND)
1	2	Hoắc hương/ Quảng hoắc hương, Tía tô/ Tử tô diệp, Bạch chi, Bạch linh/Phục linh, Đại phúc bì, Thương truat, Hậu phác, Trần bì, Cam thảo, Bán hạ/ Bán hạ chế, (Cát cánh, Can khương).	Nhóm 3	Uống	Viên	Viên	1.300	100.000	130.000.000
2	8	Actiso, Biền súc/Rau đắng đất, Bim bim/Bim bim biếc, (Diệp hạ châu), (Nghệ).	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	525	300.000	157.500.000
3	9	Actiso, Cao mật lợn khô, Tỏi, Than hoạt tính.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	2.499	100.000	249.900.000
4	12	Actiso, Sài đất, Thương nhĩ tử, Kim ngân, Hạ khô thảo.	Nhóm 3	Uống	Viên	Viên	900	80.000	72.000.000
5	22	Diệp hạ châu, Bồ bồ, Chi tử.	Nhóm 3	Viên	Viên	Viên	605	100.000	60.500.000
6	26	Diệp hạ châu, Nhân trần, cỏ nhọ nổi, (Râu ngô/Râu bắp), (Kim ngân hoa), (Nghệ).	Nhóm 3	Uống	Viên	Viên	882	200.000	176.400.000
7	35	Kim tiền thảo.	Nhóm 1	Uống	Viên nang	Viên	490	80.000	39.200.000
8	44	Nhân trần, Bồ công anh, Cúc hoa, Actiso, Cam thảo, Kim ngân hoa.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	1.990	100.000	199.000.000
9	56	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Ngu tư, Trinh nữ, Hồng hoa, Bạch chi, Tục đoạn, Bồ cốt chi.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	2.050	50.000	102.500.000
10	57	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Tân giao, Bạch thực, Ngu tư, Sinh địa/Thục địa, Cam thảo, Đỗ trọng, Tế tân, Quế nhục, Nhân sâm/Đảng sâm, Đương quy, Xuyên khung.	Nhóm 3	Uống	Viên	Viên	680	70.000	47.600.000



		Độc hoạt, Quế chi/Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân/Dây đau xương, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa/Thực địa/Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh/Bạch linh, Cam thảo, (Đảng sâm/Nhân sâm).	Nhóm 3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Chai/Lọ/Túi	3000	50.000	150.000.000
12	65	Hy thiêm, Thiên niên kiện	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	1.680	80.000	134.400.000
13	69	Mã tiền chế, Độc hoạt, Xuyên khung, Tế tân, Phòng phong, Quế chi, Hy thiêm, Đỗ trọng, Đương quy, Tần giao, Ngưu tất.	Nhóm 3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Chai/Lọ/Túi	3.320	30.000	99.600.000
14	70	Mã tiền chế, Đương quy, Đỗ trọng, Ngưu tất, Quế Chi, Độc hoạt, Thương truật, Thổ phục linh.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	1.400	70.000	98.000.000
15	72	Mã tiền chế, Thương truật, Hương phụ tứ chế, Mộc hương, Địa liền, Quế chi.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	1.710	100.000	171.000.000
16	80	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng Đăng, Hoài sơn/Sơn Dược, Trần bì, Hoàng liên, Bạch linh, Sa nhân, Bạch thược, Cam thảo, Đảng sâm.	Nhóm 3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Chai/Lọ/Túi	3.650	30.000	109.500.000
17	82	Bạch truật, Phục thân/Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân, Nhân sâm/Đảng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, (Long nhân), (Đại táo).	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/Hỗn dịch/Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ống	5.500	30.000	165.000.000
18	98	Men bia ép tinh chế.	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/Hỗn dịch/Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ống	2.500	50.000	125.000.000
19	127	Đình lăng, Bạch quả, (Đậu tương).	Nhóm 3	Uống	Bột/Cốm/Hạt pha uống	Gói/Chai/Lọ/Túi	2.800	50.000	140.000.000
20	127	Đình lăng, Bạch quả, (Đậu tương).	Nhóm 3	Uống	Viên	Viên	174	400.000	69.600.000
21	128	Địa long, Hoàng kỳ, Đương quy, Xích thược, Xuyên khung, Đào nhân, Hồng hoa.	Nhóm 3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Chai/Lọ/Túi	3.200	50.000	160.000.000
22	129	Đương quy, Bạch quả	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	1.400	300.000	420.000.000
23	142	Toan táo nhân, Tri mẫu, Phục linh, Xuyên khung, Cam thảo.	Nhóm 3	Uống	Viên	Viên	1.790	100.000	179.000.000
24	148	Bạch linh, Cát cánh, Tỳ bà diệp/Tỳ bà, Tang Bạch bì, Ma hoàng, Thiên môn đông/Mạch môn, Bạc hà/Lá bạc hà, Bán hạ chế, Bách bộ, Mơ muối/Ô mai,	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/Hỗn dịch/Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ống	3.330	30.000	99.900.000



25		Cam thảo, Bạch phân, Tinh dầu bạc hà/menthol, (Bảng sa)							
25		Sinh địa, Mạch môn, Huyền sâm, Bối mẫu, Bạch thực, Mẫu đơn bì, Cam thảo.	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/Hỗn dịch/Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ống	31.983	7.000	223.881.000
26	173	Bột bèo hoa dâu	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	1.900	100.000	190.000.000
27	181	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, (Bạch thực/Xích thực), Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thực địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).	Nhóm 3	Uống	Viên	Viên	850	100.000	85.000.000
28	181	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, (Bạch thực/Xích thực), Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thực địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	3.100	50.000	155.000.000
29	211	Thực địa, Hoài sơn, Đan bì/Đơn bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Bạch phục linh/Phục linh, Trạch tả, Sơn thù, Câu kỷ tử, Cúc hoa.	Nhóm 3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Chai/Lọ/Túi	3.402	50.000	170.100.000
30	214	Thương nhĩ tử, Tân di hoa, Cỏ hôi, Bạch chi, Tế tân, Xuyên khung, Hoàng kỳ, Cát cánh, Sài hồ bắc, Bạc hà, Hoàng cầm, Chi tử, Phục linh.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	2.090	50.000	104.500.000
31	219	Địa liên, Thương truật, Đại hồi, Quế chi, Thiên niên kiện, Huyết giác, Long não.	Nhóm 3	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Lọ	33.400	2.000	66.800.000
Tổng số: 31 mặt hàng									4.350.881.000

Tổng tiền bằng chữ: Bốn tỷ, ba trăm năm mươi triệu, tám trăm tám mươi một nghìn đồng./.